

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH ĐỢT 2 NĂM 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chuyên ngành đăng ký	Mã ngành	Kết quả xét tuyển				
						Văn bằng đại học, thạc sĩ	Ngoại ngữ	Nghiên cứu khoa học	Đề cương	Kết quả bảo vệ đề cương
1	LÊ BÁ THÁI HUY	19/07/1987	Nam	Hệ thống thông tin	9480104	x	x	x	x	x
2	TRẦN HOÀNG THỊ ÁI CẨM	01/02/1976	Nữ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Âm nhạc)	9140111	x	x	x	x	x
3	NGUYỄN THỊ QUỲNH	20/10/1978	Nữ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Âm nhạc)	9140111	x	x	x	x	x
4	NGUYỄN THỊ NHẬT LỆ	27/04/1997	Nữ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Ngữ văn)	9140111	x	x	x	x	x
5	PHẠM THỊ TRANG	23/10/1995	Nữ	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn (Ngữ văn)	9140111	x	x	x	x	x
6	NGUYỄN THỊ NGỌC CHI	21/06/1986	Nữ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tin học)	9140111	x	x	x	x	x
7	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	02/07/1980	Nữ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tin học)	9140111	x	x	x	x	x
8	TRẦN THỊ THÙY DUNG	08/01/1984	Nữ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tin học)	9140111	x	x	x	x	x
9	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	15/08/1984	Nam	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tin học)	9140111	x	x	x	x	x
10	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	01/11/1986	Nữ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tin học)	9140111	x	x	x	x	x
11	LÊ MINH THU	02/09/1986	Nữ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tin học)	9140111	x	x	x	x	x
12	NGUYỄN THỊ THẨM MỸ	22/12/1986	Nữ	Ngôn ngữ học	9229020	x	x	x	x	x

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chuyên ngành đăng ký	Mã ngành	Kết quả xét tuyển				
						Văn bằng đại học, thạc sĩ	Ngoại ngữ	Nghiên cứu khoa học	Đề cương	Kết quả bảo vệ đề cương
13	TĂNG THỊ NGUYỆT NGÀ	07/02/1985	Nữ	Ngôn ngữ học	9229020	x	x	x	x	x
14	NGUYỄN BÙI BẠCH HÀ	15/03/1972	Nữ	Quản lý giáo dục	9140114	x	x	x	x	x
15	PHAN THỊ HƯỜNG	08/02/1979	Nữ	Quản lý giáo dục	9140114	x	x	x	x	x
16	NGUYỄN VINH SAN	07/01/1985	Nam	Quản lý giáo dục	9140114	x	x	x	x	x
17	TRẦN MINH TÙNG	31/03/1981	Nam	Quản lý giáo dục	9140114	x	x	x	x	x
18	TRẦN VĂN DƯƠNG	08/12/1982	Nam	Tâm lý học	9310401	x	x	x	x	x
19	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	20/6/1987	Nữ	Tâm lý học	9310401	x	x	x	x	x
20	KIỀU CÔNG PHƯỚC NGUYỄN	28/10/2004	Nam	Tâm lý học	9310401	x	x	x	x	x
21	HOÀNG THỊ TỔ NHI	10/08/1996	Nữ	Tâm lý học	9310401	x	x	x	x	x
22	TRẦN MINH PHÚC	01/06/1993	Nam	Tâm lý học	9310401	x	x	x	x	x
23	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	25/8/1976	Nữ	Tâm lý học	9310401	x	x	x	x	x
24	HỒ HOÀNG YẾN	12/7/1985	Nữ	Tâm lý học	9310401	x	x	x	x	x
25	HOÀNG THỊ THU HẢI	17/10/1998	Nữ	Toán học	9460101	x	x	x	x	x

Danh sách này có 25 thí sinh./.